

**DANH SÁCH NHÂN SỰ
VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐỂ THỰC HIỆN KHÁM SỨC KHỎE**

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Đa khoa An Lão
2. Địa chỉ: Số 99, Nguyễn Văn Trỗi, xã An Lão, thành phố Hải Phòng
3. Thời gian làm việc hằng ngày: 24/24 giờ.
4. Danh sách người thực hiện

STT	Họ và tên	Số Giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5
I	CHUYÊN KHOA NỘI			
1	Dương Đức Huấn	000795/HP-CCHN	KB, CB Nội tổng hợp	Giám đốc Bệnh viện, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của Bệnh viện, Khám Nội, kết luận khám sức khỏe
2	Nguyễn Thị Hồng Huế	000860/HP-CCHN; 1347/QĐ-SYT	KB, CB Nội tổng hợp; Xquang	Khám Nội, kết luận khám sức khỏe
3	Nguyễn Thị Phiến	000322/HP-CCHN; 1342/QĐ-SYT	KB, CB Nội tổng hợp; Khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi; Khám chữa bệnh CK Răng hàm mặt	Khám Nội, kết luận khám sức khỏe
4	Nguyễn Thị Thuỷ	002204/HP-CCHN	KB, CB Nội tổng hợp	Khám Nội, kết luận khám sức khỏe
5	Mạc Thị Đỗ Đoan	005851/HP-CCHN	KB, CB Nội khoa	Khám Nội, kết luận khám sức khỏe
6	Hoàng Tuấn Tiến	001931/HP-CCHN; 332/QĐ-SYT	KB, CB bằng YHCT; KB, CB Nội tổng hợp; KB, CB chuyên khoa PHCN	Khám Nội, kết luận khám sức khỏe
7	Đào Thị Quyên	007167/HP-CCHN	KB, CB Nội khoa	Khám Nội, kết luận khám sức khỏe

8	Trần Thị Thu Hằng	000103/HP-CCHN; 580/QĐ-SYT	KB, CB nội khoa; KB, CB chuyên khoa Nhi	Khám Nội, kết luận khám sức khỏe
9	Nguyễn Văn Điền	005865/HP-CCHN	KB, CB Nội khoa	Khám Nội, kết luận khám sức khỏe
10	Trần Quốc Bốn	000111/HP-CCHN; 756/QĐ-SYT	Phòng khám chẩn đoán hình ảnh; Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; Khám bệnh, chữa bệnh Nội - Nhi	Khám Nội, kết luận khám sức khỏe
11	Đồng Tiến Giang	005864/HP-CCHN	KB, CB Nội khoa	Khám Nội, kết luận khám sức khỏe
12	Vũ Việt Hoàng	006525/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám Nội
13	Tạ Thúy An	000107/HP-GPHN	Y khoa	Khám Nội
14	Nguyễn Quốc An	012882/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám Nội
15	Lương Thị Thu Giang	011577/HP-CCHN	KB, CB chuyên khoa Nội, nhi khoa	Khám Nội
16	Nguyễn Trần Tuấn	006413/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám Nội
17	Hoàng Tiến Đạt	005867/HP-CCHN	KB, CB chuyên khoa Nội, chuyên khoa Nhi	Khám Nội
18	Cao Thị Lụa	000090/HP-GPHN	Y khoa	Khám Nội
19	Phạm Hoàng Sơn	000105/HP-GPHN	Y khoa	Khám Nội
20	Phạm Thị Ngọc Mai	013054/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám Nội
21	Nguyễn Thị Cảnh	001902/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám Nội
22	Phùng Thị Phương	000140/HP-GPHN	Y khoa	Khám Nội
23	Đỗ Thị Hoà	006408/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám Nội
24	Nguyễn Thanh Tùng	000143/HP-GPHN	Y khoa	Khám Nội
25	Đặng Thị Hà Anh	000146/HP-GPHN	Y khoa	Khám Nội
II	CHUYÊN KHOA NGOẠI			
26	Đinh Trọng Du	002177/HP-CCHN; 1341/QĐ-SYT	KB, CB chuyên khoa Ngoại; Khám chữa bệnh CK Gây mê hồi	Khám Ngoại, kết luận khám sức khỏe

			sức; siêu âm, Xquang	
27	Phạm Thị Thu Hà	002182/HP-CCHN; 1396/QĐ-SYT	KB, CB chuyên khoa Ngoại; ; KCB chuyên khoa Gây mê hồi sức, KCB chuyên khoa Bác sỹ gia đình	Khám Ngoại khoa, kết luận khám sức khỏe
28	Bùi Thị Thanh Hương	010955/HP-CCHN; 232/QĐ-SYT	KB, CB chuyên khoa: Ngoại/Sản phụ khoa; chuyên khoa Gây mê hồi sức	Khám Ngoại khoa, kết luận khám sức khỏe
29	Phan Thanh Nam	012852/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám Ngoại khoa
30	Nguyễn Văn Thành	006406/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Khám Ngoại khoa
III	CHUYÊN KHOA TAI MŨI HỌNG			
31	Cao Trung Dũng	002196/HP-CCHN; 1349/QĐ-SYT	KB, CB chuyên khoa TMH, RHM; Xquang	Khám Tai Mũi Họng, kết luận khám sức khỏe
32	Ngô Thị Hiên	006510/HP-CCHN; 333/QĐ-SYT	KB, CB chuyên khoa RHM; KB, CB chuyên khoa Tai mũi họng	Khám Tai Mũi Họng, kết luận khám sức khỏe
IV	KHÁM RĂNG HÀM MẶT			
33	Trần Minh Đức	005422/HP-CCHN; 1348/QĐ-SYT	KB, CB chuyên khoa: Răng hàm mặt; Xquang	Khám Răng Hàm Mặt, kết luận khám sức khỏe
34	Kỷ Thị Thu Loan	012730/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Khám Răng Hàm Mặt
35	Cao Trung Dũng	002196/HP-CCHN; 1349/QĐ-SYT	KB, CB chuyên khoa TMH, RHM; Xquang	Khám Răng Hàm Mặt, kết luận khám sức khỏe
36	Ngô Thị Hiên	006510/HP-CCHN; 333/QĐ-SYT	KB, CB chuyên khoa RHM; KB, CB chuyên khoa Tai mũi họng	Khám Răng Hàm Mặt, kết luận khám sức khỏe
V	KHÁM DA LIỄU			
37	Nguyễn Thị Hương	009168/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	Khám Da liễu
VI	KHÁM SẢN			
38	Nguyễn Thị Mai Quế	002200/HP-CCHN	KB, CB CK Sản - KHHGD; CK CDHA	Khám Sản khoa, kết luận khám sức khỏe
39	Đinh Ngọc Ánh	008931/HP-CCHN;	KB, CB nội khoa, KB, CB sản phụ khoa	Khám Sản khoa, kết luận khám sức khỏe

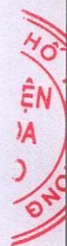
		263/QĐ-SYT		
40	Đỗ Thị Hoà	001930/HP-CCHN; 1343/QĐ-SYT	KB, CB CK sản, KHHGD; KCB chuyên khoa Bác sỹ gia đình	Khám Sản khoa, kết luận khám sức khỏe
41	Nguyễn Thị Trang	000739/HP-GPHN	Chuyên khoa Sản phụ khoa	Khám Sản khoa
VII	KHÁM MẮT			
42	Chu Mạnh Cường	005861/HP-CCHN; 416/QĐ-SYT	KB, CB Nội khoa; KCB chuyên khoa Mắt	Khám Mắt, kết luận khám sức khỏe
43	Đỗ Thị Huyền	009740/HP-CCHN; 361/QĐ-SYT	KB, CB Nội khoa; KB, CB chuyên khoa Mắt	Khám Mắt, kết luận khám sức khỏe
VIII	KHÁM TÂM THẦN			
44	Đặng Tiến Thành	011968/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần	Khám Tâm thần
IX	KHÁM THỂ LỰC			
45	Đào Thị Thơm	008615/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ngạch ĐD	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
46	Trần Như Quỳnh	002753/HP-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, đo điện tim, khám thể lực
47	Nguyễn Thị Chuyển	005544/HP-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ngạch điều dưỡng	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
48	Nguyễn Thị Thu Hương	002171/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
49	Bùi Thị Phương	001901/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, đo điện tim, khám thể lực
50	Bùi Thị Hương	008656/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, đo điện tim, khám thể lực

51	Hoàng Thị Thanh	009495/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
52	Đỗ Thị Sen	002187/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
53	Vũ Thị Tươi	006427/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ngạch điều dưỡng	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
54	Vũ Thị Luyến	001939/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
55	Trịnh Thị Châu Loan	001920/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
56	Nguyễn Thị Thùy	005809/HP-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
57	Đoàn Văn Trung	001934/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, đo điện tim, khám thể lực
58	Nguyễn Thị Huyền	002189/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, đo điện tim, khám thể lực, phụ khám phụ khoa
59	Nguyễn Thị Nga	001949/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
60	Phạm Thị Quyên	001935/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
61	Nguyễn Văn Anh	001955/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, đo điện tim, khám thể lực

I A
 H V
 KHO
 LÃ
 ★

62	Nguyễn Thu Trang	001926/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
63	Lê Thị Thu Hiền	001906/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
64	Hoàng Thị Minh Tuyết	001953/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, đo điện tim, khám thể lực
65	Lê Thị Thúy Lan	006629/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ngạch điều dưỡng	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, đo điện tim, khám thể lực
66	Hoàng Thị Yên	008621/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ngạch ĐD	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
67	Nguyễn Thị Thu Trang	002202/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
68	Vũ Thị Thái	010615/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
69	Đỗ Thị Tuyết Mai	012429/HP-CCHN	Theo Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
70	Phan Thu Anh	002749/HP-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
71	Lê Thị Thanh Chi	007070/HP-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực

72	Dương Thị Trang	008622/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ngạch ĐD	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
73	Phạm Thị Minh Thuý	001925/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
74	Phạm Phương Dung	002320/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
75	Nguyễn T. Thanh Kim Huệ	002175/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực, phụ khám Tai Mũi Họng
76	Lục Thị Cẩm Dương	002184/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
77	Nguyễn Huyền Trang	012411/HP-CCHN	Theo Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
78	Trần Thị Huệ	001904/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, đo điện tim, khám thể lực
79	Lê Thị Cúc	002178/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
80	Nguyễn T Như Trang	001954/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
81	Nguyễn Thị Ngọc Bích	001929/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, đo điện tim, khám thể lực
82	Bùi Thị Hải Yến	001944/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
83	Nguyễn Thị Thu	008414/HP-	Theo QĐ 41/2005/QĐ-	Điều dưỡng đón tiếp,



	Hường	CCHN	BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ngạch ĐD	đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực, phụ khám Răng Hàm Mặt
84	Lương Thị Thu	001915/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
85	Nguyễn Thị Liên	001910/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, đo thị lực, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
86	Bùi Thị Lan	001919/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, đo thị lực, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
87	Phạm Thúy Hồng	003507/HP-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch Điều dưỡng	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, đo thị lực, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
88	Phạm Thị Kim Dung	009267/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, đo thị lực, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
89	Nguyễn Thị Lương	002194/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, đo thị lực, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
90	Bùi Duy Quang	008619/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ngạch ĐD	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
91	Dương Thị Mai Hoa	001947/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
92	Nguyễn Thị Liên	001924/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
93	Nguyễn Thị Thảo	010290/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực

			quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	
94	Trần Thị Kim Huệ	001933/HP-CCHN	Thực hiện CMKT GMHS	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
95	Hoàng Thị Thu Hằng	002205/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
96	Phạm Xuân Trinh	002176/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
97	Vũ Thị Hải	002750/HP-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
98	Nguyễn Thị Ngọc	001943/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
99	Nguyễn Văn Minh	008618/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ngành ĐD	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
100	Lê Thị Thu	002744/HP-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, đo điện tim, khám thể lực
101	Nguyễn Thị Thắm	001921/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
102	Trịnh Thị Phượng	001923/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
103	Phạm T.Thanh Thủy	003069/HP-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ngành điều dưỡng	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
104	Nguyễn Thị Phương	001927/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
105	Nguyễn Thị Thảo	006433/HP-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực



106	Nguyễn T.Thanh Tâm	002203/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
107	Nguyễn Minh Ngọc	001959/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
108	Nguyễn Thị Hương	002728/HP-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
109	Phạm Thị Hiền	012576/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
110	Vũ Thị Lan	005807/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ngạch điều dưỡng	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, ghi lưu huyết não, khám thể lực
111	Nguyễn Thị Thu Trang	001905/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, ghi điện não đồ, khám thể lực
112	Lục Hà Giang	001914/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, đo điện tim, khám thể lực
113	Nguyễn Thị Mai Phương	010168/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
114	Phạm Thị Tuyết Hà	008616/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ngạch ĐD	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
115	Nguyễn Lan Anh	002733/HP-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ,

			22/4/2005 của Bộ Nội vụ	huyết áp, khám thể lực
116	Nguyễn T Ngọc Lan	000153/HP-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
117	Phùng Thị Mai	001945/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
118	Lê Thị Lữ	001907/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
119	Phú Thị Minh Trang	006405/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
120	Phạm Thị Ngọc Huế	008627/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ngạch ĐD	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, đo điện tim khám thể lực
121	Ngô Hồng Anh	002201/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
122	Ngô Lan Phương	001948/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
123	Vũ Thị Thuý Linh	001961/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, đo chức năng hô hấp, khám thể lực
124	Vũ Thị Tươi	002732/HP-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, đo điện tim, khám thể lực
125	Phạm Thị Huyền Trang	002746/HP-CCHN	Theo TT 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, đo điện tim, khám thể lực, phụ khám phụ khoa
126	Phạm Thị Thương	002741/HP-	Theo TT 12/2011/TT-	Điều dưỡng đón tiếp,

NH
 ỆNH
 ĐA K
 AN

		CCHN	BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế	đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, đo điện tim, khám thể lực, phụ khám phụ khoa
127	Lưu Thị Giang	002752/HP- CCHN	Theo TT 12/2011/TT- BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, đo điện tim, khám thể lực, phụ khám phụ khoa
128	Lê Thị Thuỷ	002210/HP- CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực, phụ khám phụ khoa
129	Phan Thị Hồng	001936/HP- CCHN; 1130/QĐ-SYT	Dịch vụ y tế; Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực, phụ khám phụ khoa
130	Ngô Thị Oanh	001964/HP- CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực, phụ khám phụ khoa
131	Phan Thị Hiền	002751/HP- CCHN	Theo TT 12/2011/TT- BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực, phụ khám phụ khoa
132	Vũ Thị Liễu	002206/HP- CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực, phụ khám phụ khoa
133	Đào Thị Duyên	002208/HP- CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực, phụ khám phụ khoa
134	Nguyễn Thị Thuý	002190/HP- CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể

				lực, phụ khám phụ khoa
135	Cao Thị Ngoan	002192/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực, phụ khám phụ khoa
136	Nguyễn Thị Hòa	002198/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực, phụ khám phụ khoa
137	Bùi Thị Thanh	006765/HP-CCHN	Theo TT 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực, phụ khám phụ khoa
138	Vũ Thị Lý	009266/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. Thời gian tham gia KB, CB đến khi cấp CCHN	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực, phụ khám phụ khoa
139	Lương Thị Thanh Hoà	001957/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
140	Nguyễn Thị Chuyên	001937/HP-CCHN	Dịch vụ y tế; Thực hiện CMKT PHCN/VLTL	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
141	Đào Thị Phúc	001965/HP-CCHN; 001965/HP-CCHN	Dịch vụ y tế; Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Kỹ thuật viên phục hồi chức năng	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
142	Nguyễn Thị Ngọc Hiếu	002498/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ,

				huyết áp, khám thể lực
143	Đào Thị Hằng	001908/HP-CCHN; 001908/HP-CCHN	Dịch vụ y tế; Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Kỹ thuật viên phục hồi chức năng	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
144	Nguyễn T Thuỳ Liên	001950/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng đón tiếp, đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, khám thể lực
X	CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH			
145	Nguyễn Văn Dương	009582/HP-CCHN	KB, CB Nội khoa/CĐHA	Chẩn đoán hình ảnh, kết luận khám sức khỏe
146	Phạm Ngọc Dân	001900/HP-CCHN	Thực hiện KTCM CĐHA	Kỹ thuật viên Xquang, đo chức năng hô hấp, đo điện tim
147	Lê Minh Sơn	001958/HP-CCHN	Thực hiện KTCM: CĐHA	Kỹ thuật viên Xquang
148	Nguyễn Văn Đức	002734/HP-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chụp Xquang	Kỹ thuật viên Xquang, đo điện tim
149	Vũ Văn Tiền	001956/HP-CCHN	Thực hiện KTCM: CĐHA	Kỹ thuật viên Xquang
150	Vũ Ngọc Quân	001917/HP-CCHN	Thực hiện KTCM CĐHA	Kỹ thuật viên Xquang
151	Đồng Tiến Long	001916/HP-CCHN	Thực hiện KTCM CĐHA	Kỹ thuật viên Xquang
152	Ngô Văn Nguyễn	002170/HP-CCHN	Dịch vụ y tế; Thực hiện KTCM CĐHA	Kỹ thuật viên Xquang
153	Vũ Xuân Sô	008620/HP-CCHN	KTV Hình ảnh y học	Kỹ thuật viên Xquang
XI	XÉT NGHIỆM			
154	Trần Thị Loan	001942/HP-CCHN	Dịch vụ y tế; Thực hiện KTCM Xét nghiệm	Kỹ thuật viên xét nghiệm
155	Phạm Văn Sáng	010908/HP-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Kỹ thuật viên xét nghiệm
156	Nguyễn Thị Thơm	002174/HP-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Kỹ thuật viên xét nghiệm
157	Nguyễn Thị Tình	001903/HP-	Chuyên khoa xét	Kỹ thuật viên xét

		CCHN	nghiệm	nghiệm
158	Nguyễn Thị Hiền	0007619/HD-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Kỹ thuật viên xét nghiệm
159	Vũ Thị Hồng	010188/HP-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Kỹ thuật viên xét nghiệm
160	Trịnh Thị Thu Phương	002754/HP-CCHN	Thực hiện KT xét nghiệm	Kỹ thuật viên xét nghiệm
161	Phạm Phú Bắc	002738/HP-CCHN; 1309/QĐ-SYT	Thực hiện KT xét nghiệm; Chuyên khoa xét nghiệm	Kỹ thuật viên xét nghiệm

5. Bản kê khai danh mục thiết bị y tế

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	Hãng sản xuất	Xuất xứ
I.	PHÒNG KHÁM SỨC KHỎE			
1	Bàn, Máy vi tính			
2	Bộ bàn ghế khám bệnh			
3	Giường khám bệnh			
4	Huyết áp			
5	Ống nghe			
6	Đèn đọc phim X quang			
7	Búa thử phản xạ			
8	Cân có thước đo chiều cao/Thước dây			
II.	PHÒNG KHÁM NỘI			
1	Bộ bàn ghế khám bệnh			
2	Giường khám bệnh			
3	Huyết áp			
4	Ống nghe			
5	Đèn đọc phim X quang			
6	Búa thử phản xạ			

III.	PHÒNG KHÁM TÂM THẦN			
1	Bộ bàn ghế khám bệnh			
2	Giường khám bệnh			
3	Huyết áp			
4	Ống nghe			
5	Máy điện não đồ	KT88	Contec Meddical	Trung Quốc
IV.	PHÒNG KHÁM NGOẠI KHOA			
1	Bộ bàn ghế khám bệnh			
2	Giường khám bệnh			
3	Huyết áp			
4	Ống nghe			
5	Đèn đọc phim X quang			
6	Búa thử phản xạ			
7	Xe lăn			
8	Xe tiêm			
V.	PHÒNG KHÁM DA LIỄU			
1	Bộ bàn ghế khám bệnh			
2	Huyết áp			
3	Ống nghe			
4	Bộ đèn soi da			
VI.	PHÒNG KHÁM SẢN PHỤ KHOA			
1	Bộ bàn ghế khám bệnh			
2	Bàn khám sản phụ khoa			
3	Giường khám bệnh			

4	Huyết áp			
5	Ống nghe			
6	Bộ dụng cụ khám sản phụ khoa			
7	Máy soi cổ tử cung	AL-106	MEDGYN	Mỹ
VII.	PHÒNG KHÁM MẮT			
1	Bộ bàn ghế khám bệnh			
2	Giường khám bệnh			
3	Huyết áp			
4	Ống nghe			
5	Kính sinh hiển vi khám mắt	S350C	MEDIWORKS	Trung Quốc
6	Bộ đo nhãn áp Macracop	M1	ĐA	VN
7	Đèn soi đáy mắt	SĐM1	Riester	Đức
8	Hộp thử thị lực			
9	Bảng thị lực màu			
VIII.	PHÒNG KHÁM TAI MŨI HỌNG			
1	Bộ bàn ghế khám bệnh			
2	Máy nội soi TMH	HSD 1000CCU	NEDTECH	T.Q
3	Huyết áp			
4	Ống nghe			
IX.	PHÒNG KHÁM RĂNG HÀM MẶT			
1	Bộ bàn ghế khám bệnh			
2	Ghế nha khoa	K-502	FOSHAN KEXIANG	T.Q
3	Huyết áp			

4	Ổng nghe			
X.	KHOA CẬN LÂM SÀNG			
	<i>* Chẩn đoán hình ảnh</i>			
1	Hệ thống máy X.Quang kỹ thuật số chụp tổng quát (2 tấm cảm biến)	FDR Smat FGX-52S	Fujifilm - Drgem	Hàn Quốc
2	Máy siêu âm Doppler màu Voluson P8	Voluson P8	GE Ultrasound	Hàn Quốc
3	Máy siêu âm màu 4D	SSD 3500SX	ALOKA	Nhật bản
4	Máy siêu âm 2D	A5	Sonoscape	T.Q
5	Máy điện tim	FX - 7102	FUKUDA	Nhật bản
6	Máy điện tim	FX8100	Fukuda	Nhật bản
	<i>* Xét nghiệm</i>			
1	Máy xét nghiệm huyết học tự động 6 thành phần bạch cầu kết hợp máu lắng	BC700 (B)	Mindray	Trung Quốc
2	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	CM-400	Getein Biotech	Trung Quốc
3	Máy XN sinh hóa tự động	Biolis 24i	Biolis	Nhật bản
4	Máy XN sinh hóa bán tự động	Chem7	Erba	Đức
5	Máy huyết học tự động	ABX Micros	Horiba	Pháp
6	Máy xét nghiệm huyết học 20 thông số	XP 100	Sysmex	Nhật bản
7	Máy phân tích nước tiểu	S-10	Simen	Mỹ
8	Tủ lạnh			
9	Bàn lấy máu xét nghiệm			

An Lão, ngày 03 tháng 10 năm 2025

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH,
CHÙA BỆNH**



GIÁM ĐỐC

Dương Đức Huân